

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án kỹ thuật thi công, Dự toán và Giá gói thầu
Hạng mục: Rà phá bom, mìn, vật nổ
Dự án: Đập dâng Lão Tâm, xã Cát Thắng, huyện Phù Cát**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 18/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh; Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 195/2019/TT-BQP ngày 27/12/2019 của Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 18/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh;

Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BQP ngày 12/11/2012 của Bộ Quốc phòng về việc ban hành QCVN 01:2012/BQP, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về rà phá bom mìn vật nổ;

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TTLT-BLĐTĐ&XH-BQP-BTC ngày 11/3/2008 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ đối với Quân nhân, Công nhân viên chức quốc phòng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ rà phá bom mìn, vật nổ theo Quyết định số 122/2007/QĐ-TTg ngày 27/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 122/2007/QĐ-TTg ngày 27/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng

trực tiếp thực hiện nhiệm vụ rà phá bom mìn, vật nổ;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-BKHCN ngày 17/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn Quốc gia về khắc phục bom mìn vật nổ còn sót lại sau chiến tranh;

Căn cứ Quyết định số 95/2003/QĐ-BQP ngày 07/8/2003 của Bộ Quốc phòng về việc ban hành Quy trình kỹ thuật dò tìm, xử lý bom mìn, vật nổ;

Căn cứ Quyết định số 117/2007/QĐ-BQP ngày 30/7/2007 của Bộ Quốc phòng về việc ban hành định mức dự toán rà phá bom mìn, vật nổ;

Căn cứ Quyết định số 177/2005/QĐ-BQP ngày 04/11/2005 của Bộ Quốc phòng về việc ban hành bảng giá ca máy và thiết bị thi công dò tìm, xử lý bom mìn, vật nổ;

Căn cứ Quyết định số 1169/QĐ-BQP ngày 08/4/2020 của Bộ Quốc phòng về việc giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác rà phá bom, mìn, vật nổ 06 dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án Đập dâng Lão Tâm, xã Cát Thắng, huyện Phù Cát;

Căn cứ Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán xây dựng, Dự toán gói thầu xây dựng, dự án Đập dâng Lão Tâm, xã Cát Thắng, huyện Phù Cát;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 193/TTr-BQL ngày 12/5/2020 và thông báo kết quả thẩm định của Bộ Tư lệnh Công binh tại Văn bản số 118/TB-BTL ngày 11/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án kỹ thuật thi công, Dự toán và Giá gói thầu hạng mục Rà phá bom mìn, vật nổ, dự án Đập dâng Lão Tâm, xã Cát Thắng, huyện Phù Cát với những nội dung chủ yếu như sau:

I. Nội dung Phương án kỹ thuật thi công và Dự toán:

1. Tên dự án: Đập dâng Lão Tâm, xã Cát Thắng, huyện Phù Cát.

2. Hạng mục: Rà phá bom, mìn, vật nổ.

3. Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

4. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.

5. Đơn vị khảo sát lập phương án kỹ thuật thi công và Dự toán: Lữ đoàn 72/BTL Công binh.

6. Phạm vi, độ sâu rà phá bom, mìn, vật nổ:

- Phạm vi: Bao gồm toàn bộ mặt bằng được Chủ đầu tư bàn giao cho đơn vị thi công tại thực địa và trên sơ đồ bản vẽ thi công.

- Độ sâu rà phá bom, mìn, vật nổ trên cạn, dưới nước: Đến độ sâu 5m được tính từ mặt đất tự nhiên, đáy nước hiện tại trở xuống, đúng theo Quy trình kỹ thuật dò tìm, xử lý bom, mìn, vật nổ, ban hành kèm theo Quyết định số 95/2003/QĐ-BQP ngày 07/8/2003.

7. Diện tích rà phá bom, mìn, vật nổ: 9,05 ha. Trong đó trên cạn 8,50 ha, dưới nước 0,55 ha.

- Khối lượng thi công của dự án cụ thể như sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
I	Trên cạn		
1	Phát dọn mặt bằng tương đương rừng loại 1, 60% diện tích	ha	5,100
2	Dò tìm BMVN đến độ sâu 0,3 m. Mật độ 1	ha	8,500
3	Đào xử lý tín hiệu đến độ sâu 0,3m (90TH/ha). Đất cấp 1	TH	765,000
4	Dò tìm bom mìn, vật nổ trên cạn từ độ sâu 0,3m - 3m	ha	8,000
5	Dò tìm trên cạn từ độ sâu 0,3m - 5m	ha	0,500
6	Đào, xử lý tín hiệu đến độ sâu 3m (03TH/ha), Đất cấp 2	m3	72,020
7	Đào, xử lý tín hiệu đến độ sâu 5m (01TH/ha), Đất cấp 2	m3	14,670
II	Dưới nước		
1	Dò tìm đến độ sâu 0,5m. Nước sâu 0,5m - <3m	ha	0,550
2	Dò tìm đến độ sâu 0,5m - 5m. Nước sâu 0,5m - <3m	ha	0,550
3	Đánh dấu tín hiệu cho các độ sâu	TH	27,000
4	Lặn xử lý tín hiệu đến độ sâu 0,5m (48TH/ha)	TH	26,000
5	Lặn xử lý tín hiệu từ 0,5m đến độ sâu 1m (02TH/ha)	TH	1,000

- Khối lượng thi công trên là căn cứ để lập dự toán. Khi thanh, quyết toán phải căn cứ vào khối lượng nghiệm thu thực tế tại hiện trường và hồ sơ hoàn công của dự án.

8. Đơn vị thi công rà phá bom, mìn, vật nổ: Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô/BQP.

9. Tổ chức lực lượng thi công:

- Lực lượng thi công: Gồm 02 đội (trong đó có một đội thi công hỗn hợp).

Quân số mỗi đội có 25 người (theo quy định).

- Trang bị 01 đội thi công gồm: 02 máy dò bom, 04 máy dò mìn, đồng bộ khí tài chuyên dụng, phương tiện thông tin, xe ô tô (vận tải, cứu thương...).

10. Tiến độ và thời gian thi công:

- Tiến độ thi công: Theo tiến độ bàn giao mặt bằng của Chủ đầu tư.
- Thời gian thi công: Khoảng 25 ngày.

11. Công tác thu gom, phân loại, quản lý, vận chuyển và hủy bom, mìn, vật nổ: Thực hiện đúng theo chương V, các điều 28, 29, 30, 31, "Quyết định số 95/2003/QĐ-BQP ngày 07/8/2003 của Bộ Quốc Phòng về việc ban hành Quy trình kỹ thuật dò tìm, xử lý bom mìn, vật nổ".

12. Giá trị dự toán rà phá bom, mìn, vật nổ: 382.185.000 đồng.

(Bằng chữ: Ba trăm tám mươi hai triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Trong đó:

- Giá trị xây lắp: 351.819.000 đồng;
- Chi phí khác: 30.366.000 đồng.

13. Nguồn vốn: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh do tỉnh quản lý giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Phương thức thực hiện: Theo Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

II. Nội dung Giá gói thầu:

1. Tên gói thầu:

- Gói thầu số 06-TV: Tư vấn khảo sát, lập phương án kỹ thuật thi công và dự toán rà phá bom mìn, vật liệu nổ.
- Gói thầu số 02-RPBM: Thi công rà phá bom mìn và vật liệu nổ.

2. Nội dung Giá gói thầu:

Giá gói thầu được xác định dựa trên cơ sở dự toán dự toán rà phá bom, mìn, vật nổ đã được Bộ Tư lệnh Công binh thẩm định tại Văn bản số 118/TB-BTL ngày 11/5/2020.

3. Giá gói thầu:

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu xác định theo dự toán rà phá bom, mìn, vật nổ
1	Gói thầu số 06-TV: Tư vấn khảo sát, lập phương án kỹ thuật thi công và dự toán rà phá bom mìn, vật liệu nổ	10.554.000
2	Gói thầu số 02-RPBM: Thi công rà phá bom mìn và vật liệu nổ	366.352.000

2.1	Chi phí xây lắp	351.819.000
2.2	Chi phí khác	14.533.000
a	Lán trại	3.979.000
b	Chi phí vận chuyển, tiêu hủy bom, mìn, vật nổ sau dò tìm	10.554.000

4. Giá gói thầu so với Giá gói thầu được duyệt:

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu đã được phê duyệt tại Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 16/01/2020	Giá gói thầu xác định theo dự toán rà phá bom, mìn, vật nổ	Tăng (+), Giảm (-)
1	Gói thầu số 06-TV: Tư vấn khảo sát, lập phương án kỹ thuật thi công và dự toán rà phá bom mìn, vật liệu nổ	20.000.000	10.554.000	-9.446.000
2	Gói thầu số 02-RPBM: Thi công rà phá bom mìn và vật liệu nổ	400.000.000	366.352.000	-33.648.000

Điều 2. Yêu cầu bảo đảm an toàn:

1. Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT: Tổ chức giám sát chặt chẽ và yêu cầu đơn vị giám sát, tổ chức giám sát đúng quy trình kỹ thuật theo Điều 33, chương IV, Quy trình kỹ thuật dò tìm, xử lý bom mìn, vật nổ ban hành kèm theo Quyết định số 95/2003/QĐ-BQP ngày 07/8/2003 của Bộ Quốc Phòng và thiết lập hệ thống quản lý chất lượng theo Khoản 1, Điều 15 Thông tư số 195/2019/TT-BQP ngày 27/12/2019 của Bộ Quốc phòng;

2. Đơn vị thi công:

- Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu để thực hiện rà phá bom, mìn, vật nổ; thiết lập hệ thống quản lý chất lượng theo Khoản 2, Điều 15 Thông tư số 195/2019/TT-BQP ngày 27/12/2019 của Bộ Quốc phòng.

- Trước khi thi công phải xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ rà phá bom, mìn, vật nổ chi tiết cụ thể; phối hợp chặt chẽ với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Định, Ban Chỉ huy quân sự huyện Phù Cát nơi triển khai dự án để giám sát thu gom, vận chuyển tiêu hủy bom đạn sau dò tìm theo Khoản 3, Điều 15 Thông tư số 195/2019/TT-BQP ngày 27/12/2019 của Bộ Quốc phòng; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo Điều 22 Thông tư số 195/2019/TT-BQP ngày 27/12/2019 của Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Giá gói thầu được phê duyệt theo Quyết định này thay thế giá gói thầu theo Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của Chủ tịch UBND

tỉnh và làm cơ sở để tổ chức lựa chọn nhà thầu. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT, Lữ đoàn 72/BTL Công binh, Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô/BQP và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K10 (14b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu